

**1. Phương tiện và tương tự**

Đề cập đến các phương tiện và xe điện.

**2. Phương tiện**

Đề cập đến ô tô, xe đạp máy, xe hạng nhẹ và xe buýt điện.

- ▶ Tài liệu liên quan đến xe buýt điện không được bao gồm trong cuốn sách này vì chúng đã ngừng hoạt động tại Nhật Bản sau năm 2024.



**3. Ô tô**

Ô tô là một xe tự chạy không cần phải đi theo đường ray hoặc dây dẫn trên cao, hoặc là xe có vận hành tự động cụ thể. Thuật ngữ “ô tô” không áp dụng cho xe đạp máy, xe hạng nhẹ, xe di chuyển cỡ nhỏ, xe dành cho người khuyết tật, xe cỡ nhỏ điều khiển từ xa và xe tập đi có bánh, xe nôi hoặc tương tự (“xe tập đi có bánh, v.v.”).

**4. Xe đạp máy**

Xe đạp máy là phương tiện tự chạy, không cần theo đường ray hoặc dây dẫn trên cao, và là một trong các phương tiện sau đây, trừ phương tiện hạng nhẹ, phương tiện cỡ nhỏ để di chuyển, phương tiện dành cho người khuyết tật, phương tiện cỡ nhỏ điều khiển từ xa và xe tập đi có bánh hoặc phương tiện tương tự.

**• Xe đạp máy bình thông**

Xe đạp máy bình thông là phương tiện hai bánh hoặc ba bánh sử dụng động cơ có tổng dung tích động cơ từ 50 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,6 kW trở xuống. Đối với phương tiện hai bánh có công suất động cơ tối đa khả thi về mặt kết cấu là 4,0 kW trở xuống, thì đây là phương tiện có tổng dung tích động cơ là 125 cc trở xuống. Đối với phương tiện từ ba bánh trở lên, nếu khoảng cách giữa bánh xe bên trái và bên phải lớn hơn 0,5 mét và có cabin đi kèm, thì đó là phương tiện có tổng dung tích động cơ từ 20 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,25 kW trở xuống. Thuật ngữ này loại trừ những loại phương tiện sau đây.

**• Xe đạp máy nhỏ được quy định**

Xe đạp máy nhỏ được quy định là xe đạp máy có kích thước và kết cấu không cản trở việc đi qua cửa của các phương tiện khác trên đường dành cho xe đạp và đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật là những xe không yêu cầu kỹ năng cao để điều khiển (trong số này, những phương tiện đáp ứng tiêu chí do pháp luật quy định như phương tiện có thể đi trên vỉa hè, v.v... được gọi là “xe đạp máy nhỏ được quy định đặc biệt”).

**5. Ô tô con**

Đề cập đến xe cơ giới thông thường có dung tích động cơ từ 50 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,60 kW trở xuống.

**6. Xe hạng nhẹ**

Đề cập đến xe đạp (bao gồm cả xe đạp “hỗn hợp” được trang bị động cơ điện công suất thấp), xe đẩy, xe kéo, xe trượt tuyết, ngựa và

gia súc. (Bao gồm các xe tự chạy như vận tải chở hàng bằng điện được xác định hợp pháp. Xe lăn dành cho người khuyết tật, xe tập đi có bánh hoặc tương tự được coi là người đi bộ.)

**7. Xe đạp**

Đề cập đến các xe có hai hoặc nhiều bánh xe được người lái truyền động (bao gồm cả xe đạp “hỗn hợp” có trang bị động cơ công suất thấp). Thuật ngữ “xe đạp” không áp dụng đối với xe lăn dành cho người khuyết tật, xe ô tô trẻ em và xe đẩy trẻ em, xe tập đi có bánh hoặc tương tự.

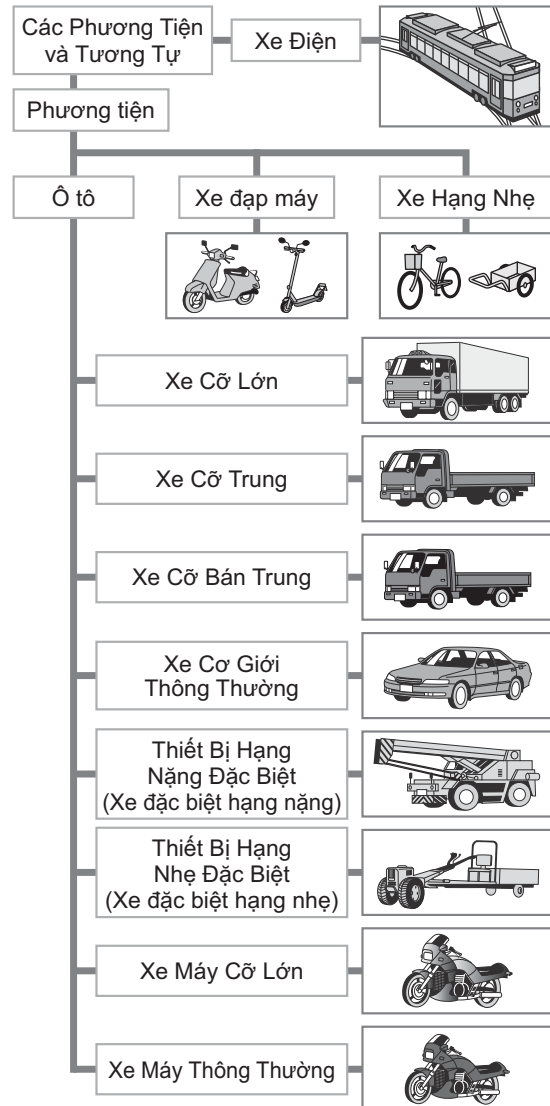
**8. Xe cỡ nhỏ điều khiển từ xa**

Xe cỡ nhỏ sử dụng động cơ được điều khiển từ xa để chở người hoặc hàng hóa là xe đáp ứng các tiêu chuẩn quy định về kích thước thân xe, kết cấu, thiết bị, v.v. Trong sách này, trong trường hợp không có giải thích cụ thể, thì là đề cập đến các xe di chuyển trên đường bằng thao tác điều khiển từ xa.

**9. Xe điện (Tàu điện)**

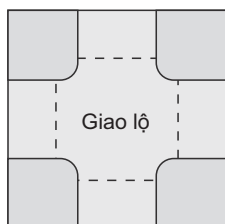
Đề cập đến các phương tiện chạy trên đường ray trên đường.

**Các Loại Phương Tiện và Tương Tự**



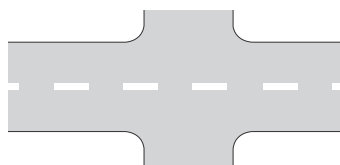
## 22. Giao lộ

Phần lòng đường là nơi hai hoặc nhiều con đường giao nhau (lòng đường ở trên đường có lòng đường và vỉa hè tách biệt), như tại vạch sang đường chữ X hoặc vạch sang đường chữ T.



## 23. Đường có quyền đi qua

Đường được đánh dấu bằng biển báo “quyền đi qua” được hiển thị dưới đây hoặc đường có vạch kẻ đường trung tâm hoặc làn phân luồng xe liên tục không bị gián đoạn qua giao lộ.

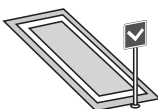


## 24. Vùng an toàn

Một vùng nâng cao hoặc một vùng được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường, ở giữa đường nhằm đảm bảo an toàn cho hành khách lên hoặc xuống xe điện, hoặc người đi bộ băng qua đường.



Vùng an toàn nâng cao



Vùng an toàn được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường

## 25. Làn xe

Vùng được biểu thị bằng các vạch kẻ đường là phần đường dành cho các phương tiện đi lại.

## 26. Làn đường dành riêng

Phần làn phân luồng xe được biểu thị bằng biển báo giao thông và vạch kẻ đường để dành cho một loại xe cụ thể đi lại.



## 27. Đường xe điện

Phần đường cần thiết cho xe điện đi lại, và bao gồm khu vực giữa các đường ray và khu vực rộng 0,61 mét ở mỗi bên đường.

## 28. Tín hiệu

Tín hiệu giao thông là đèn điện được sử dụng để điều tiết luồng giao thông trên đường.

## 29. Biển báo giao thông

Biển báo được sử dụng để hiển thị quy định và các chỉ dẫn khác liên quan đến luồng giao thông trên đường.



## 30. Vạch kẻ đường

Vạch kẻ đường là các đường kẻ, ký hiệu, chữ cái, v.v., được hình thành trên đường bằng sơn, dính tán, hoặc vật liệu tương tự được sử dụng để hiển thị quy định và các chỉ dẫn khác liên quan đến luồng giao thông trên đường.



## 31. Lái xe

Việc điều khiển xe ô tô, xe điện trên đường (Điều này bao gồm các trường hợp phương tiện cơ giới, xe đạp máy có bàn đạp được điều khiển chỉ bằng bàn đạp, không bao gồm các trường hợp vận hành tự động cụ thể).

## 32. Vận hành tự động cụ thể

Đề cập đến việc vận hành ô tô bằng cách sử dụng thiết bị vận hành tự động cần thiết trong các điều kiện sử dụng đã thiết lập trước. (Thiết bị vận hành tự động trong trường hợp này chỉ giới hạn ở loại có tính năng dừng ô tô tự động và an toàn khi ô tô đang trong tình trạng sửa chữa không tốt hoặc đã sai lệch so với điều kiện sử dụng.)

## 33. Đỗ xe

Tình huống dừng xe liên tục để chờ hành khách hoặc hàng hóa, hoặc chất hoặc dỡ hàng hóa (không bao gồm trường hợp dừng xe để cho phép hành khách lên hoặc xuống, hoặc khi dừng xe để chất hoặc dỡ hàng hóa trong năm phút trở xuống), và trong tình huống khi xe được dừng và người lái xe đã rời khỏi xe, do đó không thể lái xe (không bao gồm các trường hợp xe dừng lại trong quá trình vận hành tự động cụ thể.).

## 34. Dừng lại

Tình huống xe bị dừng nhưng thuật ngữ “đỗ xe” không áp dụng.

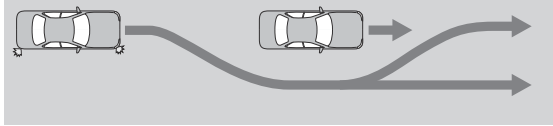
## 35. Đi chậm

Tốc độ có thể dừng xe ngay lập tức (thường là tốc độ trong khoảng cách từ điểm nhấn phanh đến điểm xe dừng lại là một mét trở xuống, hoặc tốc độ 10 km/giờ trở xuống).

# TỪ NGỮ

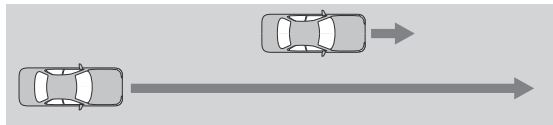
## 36. Vượt xe

Khi xe thay đổi làn đường để đi qua một chiếc xe đang đi phía trước.



## 37. Đi qua

Khi xe không thay đổi làn đường để đi qua một chiếc xe đang đi phía trước.



## 38. Ô nhiễm giao thông

Ô nhiễm không khí, cũng như tiếng ồn và độ rung quá mức, gây ra bởi giao thông đường bộ có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường tự nhiên.

## 39. Người đi bộ

Người đi bộ đi ngang qua đường.

Người đi bộ (bao gồm cả các loại xe được coi là người đi bộ)

Người đi bộ trên đường

Người đi xe cỡ nhỏ để di chuyển

Người đi xe lăn dành cho người khuyết tật

Người điều khiển xe cỡ nhỏ điều khiển từ xa mà không dùng điều khiển từ xa

Người đi xe ô tô trẻ em và xe đẩy trẻ em

Người đi xe tập đi có bánh xe, xe nôi, xe đẩy hàng, v.v.

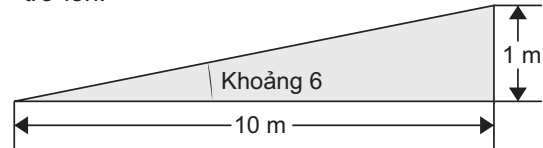
Người đi xe trong khi đang đi bộ

Người đi bộ đẩy xe máy, xe đạp máy, xe đạp hai hoặc ba bánh, hoặc các loại phương tiện khác đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

(không bao gồm những người đẩy xe máy hoặc xe đạp máy có động cơ đang chạy, với xe mô tô ba bánh, và kéo bằng xe khác.)

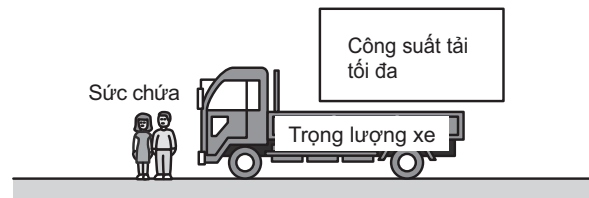
## 40. Sườn dốc

Thông thường, sườn dốc được định nghĩa là sườn dốc có độ nghiêng từ 10% (khoảng 6°) trở lên.



## 41. Tổng Trọng Lượng Xe

Tổng trọng lượng xe (thường được biểu thị bằng kilogram) = trọng lượng xe + công suất chở tối đa + trọng lượng của số chỗ ngồi (giá sử trọng lượng mỗi hành khách là 55 kg).



## 42. Tổng dung tích

Tổng dung tích là con số được sử dụng để thể hiện dung tích động cơ. Nó thường được biểu thị bằng centimet khối (cc). Tổng dung tích càng lớn thì mã lực và mô-men của động cơ càng lớn.

## 43. Công suất động cơ định mức

Công suất động cơ định mức là con số được sử dụng để thể hiện công suất của xe do động cơ điều khiển. Nó thường được biểu thị bằng kiloWatts (kW).

## 44. Giấy tờ giấy phép (lái xe)

Đề cập đến giấy tờ giấy phép lái xe hoặc Thẻ mã số cá nhân có hồ sơ thông tin giấy phép (bao gồm hồ sơ thông tin giấy phép, còn được gọi là "Giấy phép lái xe Myna").

### ● Diễn Giải về Biểu Thức Số được Sử Dụng trong Cuốn Sách này

- ① XX trở lên: Bao gồm giá trị được nêu và những giá trị lớn hơn. (Ví dụ: 5 trở lên = 5, 6, 7 ...)
- ② XX trở xuống: Bao gồm giá trị được nêu và những giá trị nhỏ hơn. (Ví dụ: 5 trở xuống = 5, 4, 3 ...)
- ③ Lớn hơn XX: Bao gồm các giá trị lớn hơn nhưng ngoại trừ giá trị đã nêu. (Ví dụ: Lớn hơn 5 = 6, 7, 8 ...)
- ④ Nhỏ hơn XX: Bao gồm các giá trị nhỏ hơn nhưng ngoại trừ giá trị đã nêu. (Ví dụ: Nhỏ hơn 5 = 4, 3, 2 ...)

## 5 Giấy Phép Lái Xe của Bạn và Tài Liệu Khác

### (1) Mang Theo Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe Bên Mình

Bạn phải mang theo giấy tờ giấy phép lái xe<sup>1</sup> phù hợp bên mình khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy bình thông.

### (2) Cát Giữ Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện bên trong Phương Tiện của Bạn

Bạn phải cất giữ giấy chứng nhận kiểm định phương tiện có hiệu lực trong xe ô tô của mình, trừ các loại ô tô nhỏ gọn<sup>2</sup> không thuộc hạng xe kiểm định và thiết bị đặc biệt hạng nhẹ.

### (3) Cất Giữ Giấy Bảo Hiểm Trách Nhiệm Chủ Phương Tiện bên trong Phương Tiện của Bạn

Bạn phải cất giữ giấy bảo hiểm trách nhiệm bắt buộc của chủ xe ô tô hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm<sup>3</sup> hệ thống hỗ trợ lẫn nhau bên trong xe máy hoặc xe ô tô của bạn, trừ thiết bị đặc biệt hạng nhẹ được sử dụng trong nông nghiệp.

Giấy Chứng Nhận Kiểm Định Phương Tiện Giấy Bảo Hiểm Trách Nhiệm Chủ Phương Tiện Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe



### Gợi Ý Nhanh

#### Điều kiện lái xe

Bạn phải đeo kính mắt nếu điều này được đề cập trong giấy tờ giấy phép của bạn.

<sup>\*1</sup> Giấy tờ giấy phép lái xe  
Xem trang 8 để biết thông tin chi tiết.

<sup>\*2</sup> Xe nhỏ gọn ... không thuộc hạng phải kiểm định phương tiện.

Đây là những xe được miễn yêu cầu kiểm định xe. Xem trang 299 để biết thông tin chi tiết.

<sup>\*3</sup> bảo hiểm hệ thống hỗ trợ lẫn nhau...

Điều này đề cập đến các chương trình hỗ trợ lẫn nhau được triển khai bởi các hợp tác xã nông nghiệp hoặc hợp tác xã tiêu thụ có chung mục đích bảo hiểm trách nhiệm của chủ xe ô tô.

#### Tiêu Chuẩn An Toàn 43-2, v.v.

<sup>\*4</sup> Ô Tô ...

Xe hai bánh, thiết bị đặc biệt hạng nặng, thiết bị đặc biệt hạng nhẹ và ô tô được các phương tiện khác kéo được miễn tuân theo yêu cầu này.

<sup>\*5</sup> Điện thoại di động...

Những vật mà bạn không cần phải cầm thiết bị cầm tay (nghĩa là rảnh tay) để giao tiếp, được miễn tuân theo luật cấm này.

Luật RT 71 (5-5)

### Gợi Ý Nhanh

#### Mối Nguy Hiểm của Việc Sử Dụng Điện Thoại Di Động Khi Đang Lái Xe

- ① Không quan sát đường mà thay vào đó tìm thiết bị cầm tay, nhấn nút, v.v.
- ② Khả năng không điều khiển được xe ô tô vì bạn cần thay đổi tư thế để nhấc thiết bị cầm tay lên, v.v.
- ③ Nguy hiểm khi bạn để tâm trí vào cuộc điện thoại chứ không phải việc lái xe.

## 6 Thiết Bị Khẩn Cấp

Bạn phải luôn bật những thiết bị báo hiệu chẳng hạn như đèn hiệu cảnh báo hoặc đèn nháy đỏ trong ô tô của bạn<sup>4</sup>.

Nếu bạn đang có ý định lái xe trên đường cao tốc (đường cao tốc quốc gia hoặc đường ô tô), hãy đảm bảo phương tiện của bạn được trang bị dụng cụ phản quang cảnh báo khẩn cấp (bảng phản quang cảnh báo khẩn cấp hoặc đèn phản quang cảnh báo khẩn cấp) trong trường hợp bạn buộc phải dừng lại trên đường cao tốc do gặp tai nạn, hoặc tình huống tương tự.



Đèn Hiệu Cảnh Báo



Đèn Phản Quang Cảnh Báo Khẩn Cấp



Đèn Nháy Đỏ



Bảng Phản Quang Cảnh Báo Khẩn Cấp

## 7 Hạn Chế Sử Dụng Điện Thoại Di Động Khi Lái Xe

Việc sử dụng điện thoại di động (điện thoại thông minh v.v.) hoặc điện thoại tích hợp trong ô tô khi đang lái xe, hoặc nhìn vào màn hình của hệ thống điều hướng ô tô hoặc tivi trên ô tô, có thể khiến bạn không tập trung chú ý vào tình hình giao thông xung quanh và điều này cực kỳ nguy hiểm. Trừ khi bạn đang sử dụng hệ thống lái xe tự động đúng cách trên xe tự lái, không được cố sử dụng điện thoại di động<sup>5</sup> hoặc vật thể tương tự, hoặc xem màn hình hệ thống điều hướng ô tô, v.v., trong khi đang lái xe. Bạn cũng nên nhớ tắt nguồn điện thoại di động trước khi bắt đầu hành trình để đảm bảo điện thoại không mở chuông khi bạn đang lái xe.

### Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Dây an toàn có nhiều tác dụng có lợi, như giảm thương tích nếu xảy ra tai nạn và giúp giảm cảm giác mỗi khi lái xe.
2. Khi đi xe máy, bạn nên mặc quần áo để lộ càng nhiều da thịt càng tốt.

▶▶▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

# 1 Hệ Thống Giấy Phép Lái Xe của Nhật Bản

\*1

## Đường...

Đường bao gồm các khu vực mà người hoặc xe hơi có thể tiếp cận như công viên hoặc không gian mở. Xem trang 5 để biết chi tiết.

Luật RT 64, 84 I

\*2

## Đề kéo ...

Đề cập đến việc lái một chiếc xe phía sau và kéo nó. Xem trang 127 liên quan đến giấy phép kéo xe.

\*3

## Bị treo...

Khi một số tiêu chí được đáp ứng, do vi phạm giao thông hoặc đã gây ra tai nạn, giấy phép có thể tạm thời bị vô hiệu. Tham khảo trang 133 để biết chi tiết.

Sẽ rất nguy hiểm nếu những người không có kiến thức và kỹ năng cần thiết được phép lái xe ô tô và xe đạp máy bình thông trên đường<sup>1</sup> khi họ muốn.

Vì lý do này, giấy phép lái xe chỉ được cấp cho những người đáp ứng một số tiêu chí nhất định đủ điều kiện để họ lái xe như sở hữu kiến thức và kỹ năng cần thiết cho phép họ lái xe ô tô và xe đạp máy bình thông.

## 1 Nghiêm Cấm Lái Xe Mà Không Có Giấy Phép Hợp Lệ

- ① Khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy bình thông trên đường, người lái xe phải được cấp phép lái loại xe đó hoặc kéo xe khác.<sup>2</sup>
- ② Một người được cấp phép nhưng giấy phép của họ lại bị treo<sup>3</sup> bị cấm lái xe trong thời gian treo giấy phép.

## Điểm

### Ví Dụ về Lái Xe Không Có Giấy Phép Hợp Lệ

Lái xe trong bất kỳ điều kiện nào sau đây cấu thành hành vi lái xe không có giấy phép hợp lệ.

- ① Lái xe không có giấy phép.
- ② Lái xe sau ngày hết hạn giấy tờ giấy phép.
- ③ Lái xe sau khi bị thu hồi giấy phép.
- ④ Lái xe khi giấy phép bị treo hoặc tạm thời bị treo.
- ⑤ Lái xe sau khi vượt qua kỳ thi lấy giấy phép lái xe nhưng trước khi được cấp giấy phép.
- ⑥ Lái xe không có giấy phép (lái xe không được cấp phép).

Luật RT 95, 95-2



### Gợi Ý Nhanh

Nếu bạn lái xe mà không mang theo giấy tờ giấy phép, vi phạm giao thông không phải là "lái xe không có giấy phép" mà là "không mang theo giấy phép lái xe."

\*4

## Hành động Bắt buộc ...

Đề cập đến việc sử dụng ứng dụng được cài đặt trên thiết bị để truy xuất thông tin về giấy phép đã lưu hồ sơ và hiển thị trên thiết bị.






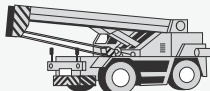
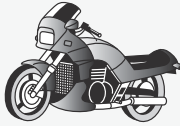

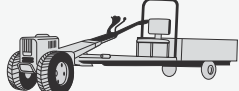
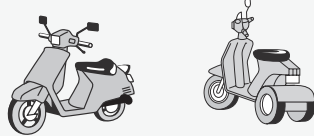
## 2 Mang và Trình Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

- ① Khi lái xe ô tô hoặc xe đạp máy bình thông, người lái xe **phải mang theo** giấy tờ giấy phép cho phép họ lái chiếc xe đó.
- ② Nếu bạn vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn giao thông, bạn phải xuất trình giấy tờ giấy phép của mình cho cảnh sát khi được yêu cầu. Nếu bạn được yêu cầu thực hiện hành động bắt buộc<sup>4</sup> khi xuất trình Thẻ mã số cá nhân cùng hồ sơ thông tin giấy phép, bạn phải tuân thủ yêu cầu.



# Điểm

## Các Loại Ô Tô, v.v.

<b>Phương tiện cỡ lớn</b>	<p>Áp dụng cho một chiếc xe đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là thiết bị hạng nặng đặc biệt, một chiếc xe máy cỡ lớn hoặc thông thường hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tổng trọng lượng xe: 11.000 kg trở lên</li><li>Công suất tải tối đa: 6.500 kg trở lên</li><li>Số chỗ ngồi: 30 hành khách trở lên</li></ul>	 <p>Xe tải cỡ lớn      Xe khách lớn (xe buýt)</p>
<b>Phương tiện cỡ trung</b>	<p>Điều này áp dụng cho phương tiện đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy thông thường hoặc cỡ lớn, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tổng trọng lượng xe: từ 7.500kg trở lên đến dưới 11.000kg</li><li>Công suất tải tối đa: từ 4.500kg trở lên đến dưới 6.500kg</li><li>Số chỗ ngồi: 11 đến 29 hành khách</li></ul> <p>Lưu ý: Phương tiện cỡ trung được chỉ định: Tham khảo trang 40.</p>	 <p>Xe tải cỡ trung      Xe khách cỡ trung</p>
<b>Phương tiện cỡ bán trung</b>	<p>Điều này áp dụng cho phương tiện đáp ứng bất kỳ một trong những điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy thông thường hoặc cỡ lớn, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tổng trọng lượng xe: từ 3.500kg trở lên đến dưới 7.500kg</li><li>Công suất tải trọng tối đa: từ 2.000kg trở lên đến dưới 4.500kg</li></ul> <p>Lưu ý: Sức chứa từ 10 hành khách trở xuống.</p>	 <p>Xe tải cỡ bán trung</p>
<b>Phương tiện cơ giới thông thường</b>	<p>Phương tiện đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây và không phải là phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, xe máy cỡ lớn hoặc thông thường, hoặc thiết bị hạng nhẹ đặc biệt.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tổng trọng lượng xe: Dưới 3.500 kg</li><li>Công suất tải tối đa: Dưới 2.000 kg</li><li>Số chỗ ngồi: 10 hành khách trở xuống</li></ul> <p>Lưu ý: Ô tô con: Tham khảo trang 5.</p>	 <p>Xe chở khách thông thường trên 50 cc đến 660 cc</p>  <p>Xe ô tô ba bánh hoặc xe tải      Ô tô con</p>
<b>Thiết bị hạng nặng đặc biệt</b>	<p>Phương tiện được sử dụng cho các hoạt động đặc biệt với cấu trúc đặc biệt, chẳng hạn như thiết bị kiểu bánh lốp hoặc bánh xích, không thuộc danh mục thiết bị hạng nhẹ đặc biệt về tốc độ và kích thước thân xe tối đa.</p>	
<b>Xe máy cỡ lớn</b>	<p>Xe hai bánh có dung tích động cơ lớn hơn 400 cc hoặc công suất động cơ định mức hơn 20,0 kW (bao gồm cả xe máy có thùng gắn bên cạnh)</p>	
<b>Xe máy thông thường</b>	<p>Xe hai bánh có dung tích động cơ trên 50 cc đến 400 cc hoặc công suất động cơ định mức trên 0,60 kW đến 20,0 kW (bao gồm cả xe máy có thùng gắn bên cạnh)</p>	
<b>Thiết bị hạng nhẹ đặc biệt</b>	<p>Thiết bị đặc biệt đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>Tốc độ tối đa 15 km/giờ trở xuống</li><li>Chiều dài 4,7 m trở xuống, chiều rộng 1,7 m trở xuống và chiều cao từ 2,0 m trở xuống (chiều cao từ 2,8 m trở xuống đối với xe có thiết bị an toàn, nhưng bản thân xe không được vượt quá 2,0 m)</li></ul>	
<b>Xe đạp máy bình thông</b>	<p>Một phương tiện hai bánh có dung tích động cơ từ 50 cc trở xuống, công suất động cơ định mức từ 0,60 kW trở xuống hoặc một phương tiện từ ba bánh trở lên (bao gồm cả xe đạp máy ba bánh) đáp ứng một số yêu cầu nhất định (125 cc trở xuống đối với những phương tiện có công suất tối đa từ 4,0 kW trở xuống) hoặc một phương tiện từ ba bánh trở lên không được liệt kê ở trên có dung tích động cơ từ 20 cc trở xuống hoặc công suất động cơ định mức từ 0,25 kW trở xuống</p>	 <p>Xe đạp máy ba bánh</p>

## 2 Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

Luật RT 95-6  
Pháp Lệnh Thi  
Hành 33-7

### (1) Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe Mới

Thời hạn hiệu lực của giấy tờ giấy phép lái xe mới lấy là cho đến **một tháng trước năm thứ ba** theo ngày vượt qua bài thi kiểm tra chất lượng.

\*1  
**Một người lái xe kiểu mẫu là...**

Một người có giấy phép lái xe từ năm năm trở lên, và trong năm năm ngay trước khi gia hạn không có vi phạm giao thông nào.

### (2) Thời Hạn Hiệu Lực Của Giấy Tờ Giấy Phép Được Gia Hạn

Sau khi được gia hạn, giấy tờ giấy phép lái xe có hiệu lực cho đến “ngày cuối của thời hạn hiệu lực”, như được hiển thị trong bảng sau (bốn phân loại, thay đổi theo độ tuổi khi gia hạn)

\*2  
**Một người lái xe bình thường là...**

Một người lái xe không phải kiểu mẫu nhưng cũng không có vi phạm.

Phân loại	Tuổi	Ngày Cuối của Thời Hạn Hiệu Lực
Người lái xe kiểu mẫu <sup>1</sup> và Người lái xe bình thường <sup>2</sup>	Dưới 70	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ năm của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy tờ giấy phép trước đợt cấp mới
	70	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ tư của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy tờ giấy phép trước đợt cấp mới
	71 trở lên	Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ ba của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy tờ giấy phép trước đợt cấp mới
Lái xe có vi phạm <sup>3</sup> , v.v.		Một tháng sau ngày hiệu lực năm thứ ba của chủ sở hữu sau khi hết hạn thời gian hiệu lực của giấy tờ giấy phép trước đợt cấp mới

\*3  
**Một người lái xe có vi phạm, v.v. là...**

Một người đã vi phạm giao thông ít nhất một lần trong năm năm ngay trước khi gia hạn (ngoại trừ một lỗi vi phạm nhỏ duy nhất). Phân loại này cũng được áp dụng nếu giấy phép đã được sở hữu dưới năm năm.

Lưu ý: Độ tuổi được liệt kê ở đây cho biết độ tuổi của người lái xe trước sinh nhật của anh ấy/cô ấy trong thời gian gia hạn.

Luật RT 101,101-2,  
101-3, 105, v.v...

## 3 Gia Hạn Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

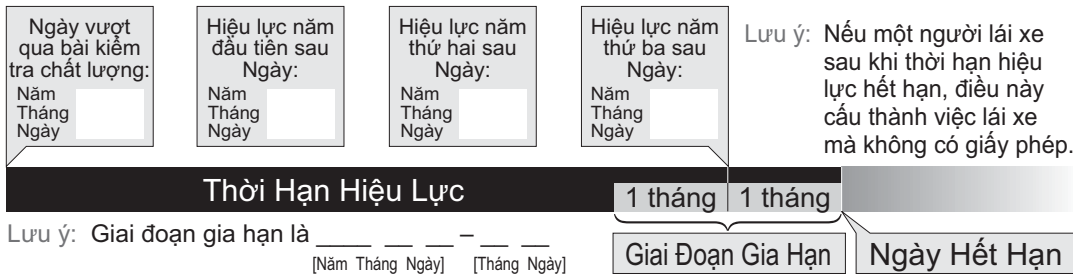
### (1) Gia Hạn và Kiểm Tra Định Kỳ Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

Sau khi thời hạn hiệu lực của giấy tờ giấy phép lái xe hết hạn, nếu chủ sở hữu muốn tiếp tục lái xe với giấy tờ giấy phép này, anh ấy hoặc cô ấy phải **gia hạn giấy tờ giấy phép**.

Một người muốn gia hạn giấy tờ giấy phép của mình phải thực hiện bài kiểm tra chất lượng để lái xe ô tô hoặc phương tiện khác do ủy ban an toàn công cộng địa phương<sup>5</sup> đưa ra trong vòng **2 tháng trước ngày hết hạn**<sup>4</sup> (Giai đoạn này được gọi là giai đoạn gia hạn. Nếu ngày hết hạn là thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, hạn chót sẽ được gia hạn sang ngày hôm sau).

\*4  
**Sinh nhật năm nhuận...**

Ngày hết hạn cho những người sinh vào ngày 29 tháng 02 là ngày 29 tháng 03 trong một năm nhuận và 28 tháng 03 trong một năm không phải năm nhuận.



\*5  
Người lái xe kiểu mẫu được phép thực hiện các thủ tục gia hạn giấy tờ giấy phép tại một ủy ban an toàn công cộng không thuộc địa phương của họ.

### Gợi Ý Nhanh

#### Thời Hạn Hiệu Lực cho Giấy Phép Lái Xe Quốc Tế

Nếu một người có giấy phép lái xe quốc tế còn hiệu lực, họ có thể lái xe ở nước ngoài (chỉ các quốc gia có kí kết).

Thời hạn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc tế là một năm kể từ ngày cấp.

### (2) Ngoại Lệ Gia Hạn Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe

Nếu có thể thấy trước rằng một người không thể hoàn thành những thủ tục này trong giai đoạn gia hạn vì một lí do không thể tránh khỏi như đi du lịch nước ngoài hoặc sinh con, người đó có thể đăng ký xin gia hạn trước giai đoạn gia hạn. Trong trường hợp này, cần có hộ chiếu, giấy chứng nhận y tế hoặc tài liệu khác.

### (3) Nghĩa Vụ của Người Gia Hạn Giấy Phép

Khi gia hạn giấy tờ giấy phép, chủ sở hữu phải trải qua **khóa học gia hạn** theo phân loại của mình. Nội dung và thời gian cần thiết cho mỗi khóa học khác nhau dựa theo phân loại.

Phân loại	Loại Khóa Học	Thời gian (phút)
Người lái xe kiểu mẫu	Khóa học cho những người lái xe kiểu mẫu	30
Người lái xe bình thường	Khóa học cho những người lái xe bình thường	60
Người lái xe có vi phạm, v.v.	Khóa học cho những người lái xe có vi phạm giao thông	120
	Khóa học cho những người lái xe có giấy phép lái xe dưới năm năm.	120

Một người đã trải qua một khóa học được chỉ định đặc biệt<sup>1</sup> được cung cấp bởi một ủy ban an toàn công cộng hoặc một tổ chức khác trong một giai đoạn xác định trước khi gia hạn được miễn tham gia các khóa học này.

### (4) Vô Hiệu Hóa Giấy Phép Lái Xe

Nếu giấy tờ giấy phép lái xe không được gia hạn, giấy phép sẽ bị vô hiệu hóa.

## Điểm

### Khi Giấy Phép Lái Xe bị Vô Hiệu

Sau khi giấy phép bị vô hiệu, người lái xe cần phải thực hiện lại bài kiểm tra cấp giấy phép để nhận giấy phép mới. Tuy nhiên, trong những trường hợp sau, khi người lái xe thực hiện một khóa học được chỉ định<sup>2</sup>, người đó sẽ được miễn khỏi việc tham gia làm bài kiểm tra cấp giấy phép.

① Trong vòng sáu tháng kể từ ngày vô hiệu...

Một người được miễn khỏi việc tham dự kiểm tra lái xe và kiểm tra viết, và chỉ cần đỗ kiểm tra chất lượng để được cấp giấy phép lái xe mới.

② Nếu vì một lý do không thể tránh khỏi như ốm đau hay đang ở nước ngoài mà một người không thể thực hiện bài thi kiểm tra chất lượng trong vòng sáu tháng kể từ ngày vô hiệu...

Nếu một người nộp đơn, với tài liệu chứng minh tính hợp lệ của lý do, trong vòng một tháng từ ngày lý do không còn được áp dụng, người đó sẽ được miễn tham gia bài kiểm tra lái xe và kiểm tra viết.

Tuy nhiên, nếu đã hơn ba năm kể từ ngày hết hạn của thời hạn hiệu lực, việc miễn trừ này sẽ không được áp dụng.

## 4 Khóa Học dành cho Người Lái Xe Lớn Tuổi

Nếu một người có ý định đăng ký gia hạn sẽ ở độ tuổi **70 trở lên** vào ngày cuối của kỳ gia hạn, người đó sẽ phải tham dự một khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi được tổ chức bởi ủy ban an toàn công cộng hoặc tổ chức khác trong vòng sáu tháng trước ngày cuối của kỳ gia hạn<sup>3</sup>. Ngoài ra, những người **từ 75 tuổi trở lên** sẽ phải thực hiện một bài kiểm tra chức năng nhận thức, bên cạnh khóa học lái xe dành cho người lái xe lớn tuổi.

\*1

#### Khóa học chỉ định đặc biệt...

- ① Một người đã tham gia một khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi trong vòng sáu tháng kể từ ngày hết hạn của kỳ gia hạn.
- ② Một người đã tham gia một khóa học hoặc khóa học giáo dục được yêu cầu bởi pháp lệnh chính phủ trong vòng sáu tháng kể từ khi gia hạn.

\*2

#### Khóa học được chỉ định...

Khóa học gia hạn, khóa học dành cho người lái xe lớn tuổi, v.v.



#### Gợi Ý Nhanh

Nếu đã hơn sáu tháng kể từ ngày giấy phép hết hiệu lực nhưng dưới một năm, người lái xe được miễn tham gia kỳ thi giấy phép người tập lái xe cần thiết để được tái cấp giấy phép.

Luật RT 101-4  
102

\*3

Một người đã từng tham gia khóa học giáo dục được chỉ định bởi pháp lệnh chính phủ trong vòng sáu tháng trước ngày cuối cùng của kỳ gia hạn được miễn tham gia khóa học này.

Luật RT 101-7  
102Luật RT 104-4  
105-2

## 5 Kiểm Tra Chức Năng Nhận Thức Đặc Biệt và Khóa Học Người Lái Xe Lớn Tuổi Đặc Biệt

Người lái xe 75 tuổi trở lên vi phạm các luật giao thông nhất định do hành vi thường liên quan đến suy giảm nhận thức sẽ được yêu cầu thực hiện Kiểm Tra Chức Năng Nhận Thức Đặc Biệt. Nếu được xác định từ kết quả rằng sự suy giảm nhận thức có thể ảnh hưởng đến việc lái xe, người lái xe sẽ phải tham gia Khóa Học Người Lái Xe Lớn Tuổi Đặc Biệt. Nếu kết quả kiểm tra cho thấy người lái xe có vấn đề suy giảm trí nhớ, họ có thể phải làm Kiểm Tra Chức Năng Đủ Điều Kiện Đặc Biệt hoặc nộp một chứng nhận y tế từ bác sĩ của họ.

## 6 Hủy Giấy Phép Lái Xe bằng Đơn Đăng Ký

Khi không còn cần tới giấy phép lái xe, có thể gửi một đơn đăng ký tới ủy ban an toàn công cộng địa phương để hủy giấy phép.

Vào lúc đó, nếu chủ giấy phép yêu cầu, có thể được cấp một loại giấy phép khác<sup>1</sup>, hoặc được cấp hồ sơ lái xe<sup>2</sup>.

### Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

- Với giấy phép lái phương tiện cỡ lớn, bạn có thể lái phương tiện cỡ lớn, phương tiện cỡ trung, phương tiện cỡ bán trung, thiết bị hạng nặng đặc biệt, phương tiện cơ giới thông thường, thiết bị hạng nhẹ đặc biệt và xe đạp máy bình thông.
- Khi tập lái sử dụng giấy phép người tập lái xe, cần phải có biển “người đang tập lái xe” đặt ở phía trước hoặc sau xe.
- Với giấy phép lái xe máy thông thường, người lái xe được phép lái xe mô tô với dung tích động cơ 550 cc.

▶▶▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

\*1

### Các loại giấy phép khác nhau...

Ví dụ, nếu bạn muốn tiếp tục sử dụng giấy phép lái phương tiện cơ giới thông thường khi hủy giấy phép lái phương tiện cỡ trung của bạn, bạn có thể nhận một giấy phép cấp thấp hơn.

\*2

### Hồ sơ lái xe...

Một tài liệu hiển thị lịch sử lái xe của một người trong năm năm trước ngày hủy. Tài liệu này có thể được sử dụng thay cho giấy phép lái xe dưới dạng bằng chứng nhận dạng.

\*3

### Người lái xe trẻ tuổi...

Từ này chỉ những người đã nhận được giấy phép lái xe hạng hai (loại 2) hoặc xe lớn ở độ tuổi dưới 21 tuổi và chưa tròn 21 tuổi, hoặc những người nhận được bằng lái trung bình ở độ tuổi dưới 20 tuổi và chưa tròn 20 tuổi.

# 3 Hệ Thống Điểm

## 1 Sơ Bộ Hệ Thống Điểm

Hệ thống điểm được thiết kế để loại bỏ những người lái xe nguy hiểm khỏi đường bộ. Người lái xe ô tô hoặc xe đạp máy bình thông bị phạt một lượng điểm nhất định cho mỗi vi phạm giao thông hoặc việc gây tai nạn giao thông. Những điểm này được **cộng dồn trong ba năm**; khi tổng điểm đạt một mức nhất định, giấy phép lái xe của người đó sẽ bị treo hoặc thu hồi.

Lưu ý: Người lái xe mới và người lái xe trẻ tuổi<sup>3</sup> hội đủ các tiêu chí thì có thể cần phải tham gia một khóa huấn luyện bổ sung.

## 2 Vi Phạm và Điểm

### (1) Điểm Cơ Bản

#### ① Vi phạm pháp luật chung

Các sai phạm tương đối nhỏ được chỉ định là một, hai, hoặc ba điểm, trong khi các vi phạm lớn như lái xe khi say rượu, lái xe không có giấy phép, và trợ giúp cũng như xúi giục hành vi lái xe nguy hiểm bị phạt với mức phạt nặng hơn từ 6 tới 25 điểm.

Luật RT 106-2

\*1  
Điều này bao gồm lái xe một mình mà không có người hướng dẫn đủ trình độ ngồi trong xe.

Luật RT 106-3  
106-4

**Gợi Ý Nhanh**

**Trường hợp giấy phép lái xe của bạn bị treo**

Bạn phải nhanh chóng trình giấy phép của mình cho ủy ban an toàn công cộng địa phương. Trong trường hợp này, khi giai đoạn treo kết thúc, giấy phép của bạn sẽ được trả lại.

Luật RT 100-2

\*2  
**Giai đoạn một năm...**  
Điều này không bao gồm bất kỳ khoảng thời gian mà giấy phép bị treo.

**Gợi Ý Nhanh**

Thời hạn người mới lái xe là thời điểm nguy hiểm khi khả năng gây ra tai nạn giao thông hoặc vi phạm giao thông cao. Đây là khoảng thời gian cực kỳ quan trọng để trở thành người lái xe giỏi bằng cách tuân thủ các quy định giao thông và lái xe cẩn thận.

**4 Thu Hồi Giấy Phép Người Tập Lái Xe**

Nếu điều gì đó như khuyết tật tâm thần hoặc thể chất có thể gây cản trở việc lái xe xảy ra với người đã có giấy phép cho người tập lái xe, người đó vi phạm một số hành vi vi phạm giao thông nhất định<sup>1</sup>, người đó kích động người lái xe vi phạm nghiêm trọng hoặc người đó sử dụng phương tiện không đi trên đường đã dẫn đến tử vong hoặc thương tích, giấy phép người tập lái xe của người đó sẽ bị thu hồi.

**5 Trả Lại Giấy Tờ Giấy Phép Lái Xe**

Trong các trường hợp sau đây, giấy phép lái xe phải được trả lại cho ủy ban an toàn công cộng địa phương nhanh nhất có thể. Chủ sở hữu Thẻ mã số cá nhân có hồ sơ thông tin giấy tờ giấy phép phải xóa hồ sơ thông tin giấy phép của mình.

- ① Nếu giấy phép bị thu hồi.
- ② Nếu giấy phép bị vô hiệu.
- ③ Sau khi được cấp lại giấy phép, khi giấy phép bị mất hoặc bị đánh cắp đã được tìm thấy hoặc thu hồi. Trong trường hợp này, cần phải trả lại giấy phép trước (cũ) đã được tìm thấy hoặc lấy lại.
- ④ Khi giấy phép lái hết hạn hiệu lực. (Trừ trường hợp tương ứng với ②.)

**5 Hệ Thống Thời Hạn Cho Người Mới Lái Xe**

**1 Thời Hạn Người Mới Lái Xe**

Khoảng thời gian một năm<sup>2</sup> sau khi có được một giấy phép lái xe cỡ bán trung, giấy phép lái xe thường, giấy phép lái xe máy cỡ lớn, giấy phép lái xe máy thông thường hoặc giấy phép lái xe đạp máy, được gọi là **thời hạn người mới lái xe**.



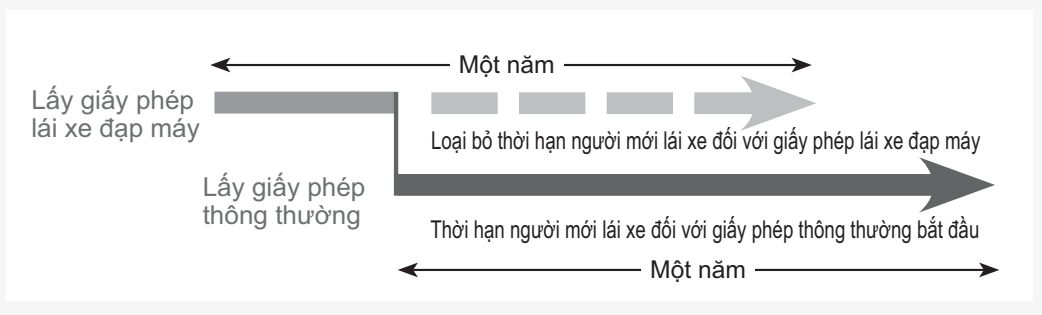
Qua một năm, một người có thể trở thành một người lái xe thuần thục.

**Điểm**

**Khi được cấp giấy phép cấp cao hơn trong thời hạn người mới lái xe**

Khi được cấp giấy phép cho một loại phương tiện khác (giấy phép cấp cao hơn) trong thời hạn cho người mới lái xe, thời hạn người mới lái xe trên giấy phép trước đó sẽ bị loại bỏ.

Ví dụ: Trong vòng một năm kể từ khi lấy được giấy phép lái xe đạp máy, một người được cấp giấy phép thông thường.



● **Điểm Phạt Cơ Bản**

<Vi phạm pháp luật chung>

Hình thức phạt Số lần xảy ra trước đó	Treo hoặc Giữ	Thu Hồi hoặc Từ Chối				
		Bị tước quyền trong một năm (ba năm)	Bị tước quyền trong hai năm (bốn năm)	Bị tước quyền trong ba năm (năm năm)	Bị tước quyền trong bốn năm (năm năm)	Bị tước quyền trong năm năm
<b>Không</b>	6–14	15–24	25–34	35–39	40–44	45 trở lên
<b>Một</b>	4–9	10–19	20–29	30–34	35–39	40 trở lên
<b>Hai</b>	2–4	5–14	15–24	25–29	30–34	35 trở lên
<b>Ba trở lên</b>	2 hoặc 3	4–9	10–19	20–24	25–29	30 trở lên

<Vi phạm pháp luật đặc biệt>

Hình thức phạt Số lần xảy ra trước đó	Thu Hồi hoặc Từ Chối							
	Bị tước quyền trong ba năm (năm năm)	Bị tước quyền trong bốn năm (sáu năm)	Bị tước quyền trong năm năm (bảy năm)	Bị tước quyền trong sáu năm (tám năm)	Bị tước quyền trong bảy năm (chín năm)	Bị tước quyền trong tám năm (mười năm)	Bị tước quyền trong chín năm (mười năm)	Bị tước quyền trong mười năm
<b>Không</b>	35–39	40–44	45–49	50–54	55–59	60–64	65–69	70 trở lên
<b>Một</b>		35–39	40–44	45–49	50–54	55–59	60–64	65 trở lên
<b>Hai</b>			35–39	40–44	45–49	50–54	55–59	60 trở lên
<b>Ba trở lên</b>				35–39	40–44	45–49	50–54	55 trở lên

- Lưu ý: Số lần vi phạm trước đó là số lần mà giấy phép lái xe bị thu hồi, treo hoặc giữ lại trong vòng ba năm qua.
- Lưu ý: Việc từ chối hoặc giữ lại giấy phép được tính từ ngày vi phạm giao thông mới nhất.
- Lưu ý: Số trong ngoặc đơn cho biết khoảng thời gian mất hiệu lực giấy phép lái xe hoặc từ chối cấp lại giấy phép lái xe trong vòng 5 năm, sau khoảng thời gian không có giấy phép lái xe.

**Đánh Giá**

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Khi có những thay đổi về thông tin cá nhân như nơi cư trú hợp pháp, địa chỉ hoặc tên, bạn được phép báo cáo thay đổi cho ủy ban an toàn công cộng địa phương của mình vào lần gia hạn giấy tờ giấy phép tiếp theo.
2. Giấy tờ giấy phép có thể được gia hạn hai tháng trước khi hết thời hạn hiệu lực.
3. Trước khi được cấp giấy phép, nếu bạn vi phạm giao thông hoặc gây ra tai nạn, bạn sẽ không được nhận giấy phép hoặc việc cấp giấy phép có thể bị giữ lại trong một thời gian nhất định.
4. Nếu bạn vi phạm giao thông trong thời hạn người mới lái xe và đã nhận được thông báo yêu cầu bạn tham gia khóa học dành cho người mới lái xe nhưng bạn không tham gia khóa học, bạn sẽ phải thi lại.

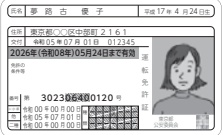




▶▶▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

OPEN SESAME !!

Back Forward Home Refresh Images Open Print Search Stop Giai Đoạn 1 – Bài Học 13

---

Về hình ảnh ở trang 123... **Quan Điểm**

**“Tôi không biết” là một lý do không thể tha thứ được.**

Điều hiển nhiên đối với taxi và xe buýt, cũng như với xe tải và xe máy, là phải kiểm tra giấy phép để xác định xem một người có được phép lái những chiếc xe đó hay không. Ví dụ, nếu bạn đang định chuyển nhà và đã mượn xe tải, bạn có thể thắc mắc liệu giấy phép thông thường có cho phép bạn lái xe này không; hay bạn đã cho bạn mình mượn xe máy cỡ lớn mà người bạn đó lại chỉ có giấy phép lái xe máy thông thường.

Vì vậy, cần phải biết giới hạn chở hành khách, tải trọng tối đa, và các yêu cầu khác cho các loại phương tiện khác nhau, và biết phương tiện nào có thể được lái bằng loại giấy phép nào để bạn không rơi vào tình trạng lái phương tiện mà không có giấy phép hợp lệ.

**TIẾP THEO**

Luật VCP 4, 7

## 2 Giấy Chứng Nhận Đỗ Xe Ô Tô

Khi bạn đăng ký ô tô (không bao gồm ô tô nhỏ gọn<sup>1</sup> và xe cơ giới hai bánh) lần đầu tiên hoặc khi bạn đăng ký thay đổi vị trí cơ sở mà ô tô được sử dụng, bạn phải có **giấy chứng nhận đỗ xe ô tô** từ cảnh sát trưởng và nộp cho Cục Giao Thông Đường Bộ. (Điều này không áp dụng ở một số quận trong thành phố.) Khi vị trí của chỗ đỗ xe được chỉ định trên giấy chứng nhận đỗ xe ô tô đã được thay đổi, bạn phải báo cáo vị trí của chỗ đỗ xe mới cho cảnh sát trưởng có thẩm quyền đối với vị trí của chỗ đỗ xe mới. (Điều này không áp dụng ở một số quận trong thành phố.)

\*1

### Ô tô nhỏ gọn...

Thuật ngữ “ô tô nhỏ gọn” là ô tô thông thường có tổng dung tích động cơ từ 660 cc trở xuống.

Luật VCP 5

## 3 Báo Cáo Chỗ Đỗ Xe cho Ô Tô Nhỏ Gọn

Khi bạn mới mua một chiếc ô tô nhỏ gọn<sup>2</sup> và chỗ đỗ xe bị thay đổi, bạn phải thông báo vị trí của chỗ đỗ xe mới cho cảnh sát trưởng có thẩm quyền đối với vị trí của chỗ đỗ xe mới. (Điều này không áp dụng ở một số quận trong thành phố.)

\*2

Bao gồm cả trường hợp ô tô được mua hoặc nhận từ người khác.

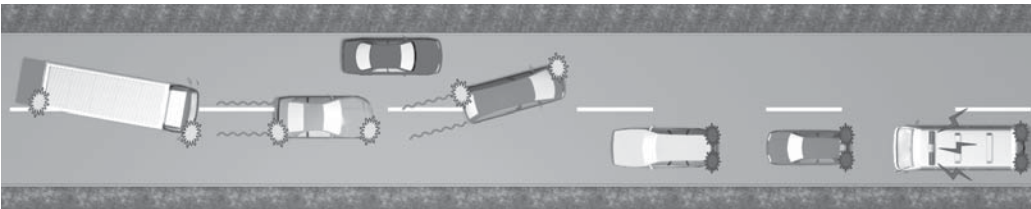
# 7 Ảnh Hưởng của Việc Đỗ Xe đối với Những Xe Khác

Đỗ xe ở những nơi bị cấm theo luật và quy định - và ngay cả ở những nơi không cấm đỗ xe - nên cân nhắc cẩn thận về những ảnh hưởng mà xe của bạn sẽ gây ra đối với phương tiện giao thông khác và người dân sống dọc đường. Nếu không, việc đỗ xe có thể cản trở lối đi của người đi bộ và phương tiện giao thông khác và gây ra ùn tắc giao thông và thậm chí là tai nạn giao thông.

Khi đỗ xe trên đường, hãy chú ý đến các ảnh hưởng mà việc đỗ xe sẽ gây ra và đỗ xe sao cho bạn không gây rắc rối hoặc gây nguy hiểm cho người đi bộ và các phương tiện giao thông khác.

### (1) Không Gian Bị Chiếm Dụng bởi một Phương Tiện Đang Đỗ

Khi một phương tiện được đỗ, sự ảnh hưởng đến các phương tiện giao thông khác không đơn giản chỉ là không gian bị chiếm dụng bởi một phương tiện. Nếu bạn đỗ xe bất cẩn, bạn sẽ gây ra những xáo trộn nghiêm trọng như tắc nghẽn giao thông và cản trở lối đi của các phương tiện khẩn cấp.



## (2) Tầm Nhìn Bị Chặn Do Phương Tiện Đang Đổ

Các phương tiện đang đổ gây cản trở tầm nhìn và gây ra điểm mù cho người đi bộ và những người lái xe khác, khiến đường đi trở nên rất nguy hiểm.

Phương tiện đang đổ đặc biệt nguy hiểm đối với trẻ em. Nhiều vụ tai nạn đáng tiếc liên quan đến trẻ em xảy ra lẽ ra đã không xảy ra nếu không vì một phương tiện đang đổ.

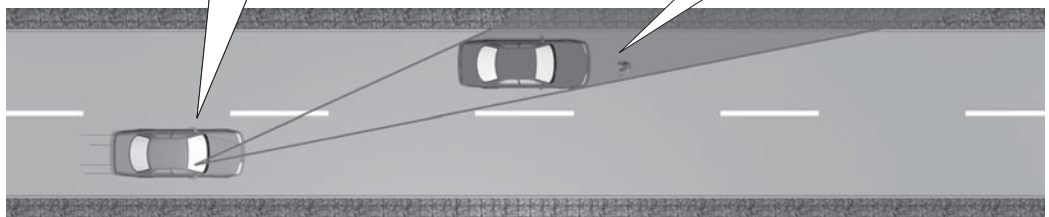


### Gợi Ý Nhanh

#### Xe hai bánh...

Xe hai bánh nhỏ hơn và không chiếm nhiều không gian như xe bốn bánh.

Tuy nhiên, chúng có ảnh hưởng tương tự như xe bốn bánh và không nên được đổ bất cần.



### Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Khi đỗ xe trên đường không có vỉa hè cũng không có dải phân cách bên đường, bạn phải chừa lại không gian từ 0,75 m trở lên ở bên trái của phương tiện để dành lối đi cho người đi bộ.
2. Do xe hai bánh nhỏ nên sẽ không vi phạm việc đỗ xe khi đỗ xe ở vỉa hè.
3. Ở một vị trí có đồng hồ đo thời gian đỗ xe hoặc máy phát vé đỗ xe, bạn có thể đỗ xe bao lâu tùy thích sau khi khởi động đồng hồ đo hoặc lấy vé đỗ xe.
4. Khi dán nhãn Phương tiện bị bỏ hoang, nhãn dán có thể được gỡ bỏ khi người lái phương tiện di chuyển phương tiện.
5. Khi bạn đỗ và rời xe có hộp số tự động, hãy làm như sau: tắt động cơ, sử dụng phanh tay và đặt cần sang số vào vị trí "R" khi ở trên bề mặt bằng phẳng hoặc xuống dốc và vào vị trí "L" khi lên dốc.
6. Người sở hữu ô tô (không bao gồm xe cơ giới hai bánh) phải có chỗ để đỗ ô tô mà không nằm trên đường và trong phạm vi 5 km từ địa chỉ hoặc vị trí cơ sở khác mà ô tô sẽ được sử dụng.

▶▶▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

OPEN SESAME !!

Back Forward Home Refresh Images Open Print Search Stop Giai Đoạn 2 – Bài Học 11

### Về hình ảnh ở trang 269...

## Quan Điểm

### “Nếu tôi có thể đi qua được thì người khác cũng có thể.” Thật thế ư?

Giống như hầu hết mọi người, bạn có thể trả lời rằng bạn sẽ đi vòng qua bên trái của phương tiện và lý do của bạn có lẽ là việc vượt từ bên trái sẽ an toàn hơn hoặc việc vượt từ bên lề đường sẽ gặp nhiều rủi ro. Nhưng điều gì sẽ xảy ra nếu bạn không thể vượt từ bên trái của phương tiện vì bạn đang đi xe đạp, ngồi xe lăn, khiếm thị hoặc mang theo một gói hàng lớn? Một phương tiện đang đổ bất cần có thể đẩy bạn vào nguy hiểm khi đi trên đường phố.

Đừng cho rằng chẳng sao cả nếu đỗ xe bao lâu cũng được, miễn là bạn chừa lại đủ không gian cho riêng bạn đi qua. Điều quan trọng là biết quy tắc và tuân thủ các quy tắc đó để người đi bộ có thể đi vòng qua xe bạn một cách an toàn.

**TIẾP THEO**

# 5 Vận Chuyển Các Chất Nguy Hiểm

Khi vận chuyển các chất nguy hiểm, bạn nên đóng gói và chắt các vật liệu một cách an toàn phù hợp và để một bảng hiệu cho biết là các chất nguy hiểm đang được chở.

Tránh đỗ xe ở những nơi nguy hiểm hoặc dễ bị hư hại và chú ý trông coi chất nguy hiểm.



## Đánh Giá

Đánh dấu đúng hay sai cho từng phát biểu sau đây để kiểm tra mức độ hiểu của bạn về phần trước.

1. Hàng hóa không được chất lên ghế ngồi của một chiếc xe chở khách thông thường.
2. Số lượng người tối thiểu cần thiết để chất và dỡ hàng hóa được phép ngồi trong thùng xe tải.
3. Khi chở hàng hóa trên xe máy cỡ lớn, xe máy thông thường hoặc xe đạp máy bình thông, hàng hóa có thể nhô ra xa hơn 0,3 m so với cả bên trái và bên phải của thiết bị chuyên chở.
4. Đối với tất cả các phương tiện cơ giới thông thường, hàng hóa có thể được chất lên đến độ cao 3,8 m tính từ mặt đất.

▶ ▶ ▶ Các câu trả lời đúng được ghi ở trang cuối của cuốn sách.

OPEN SESAME !!

Back Forward Home Refresh Images Open Print Search Stop Giai Đoạn 2 – Bài Học 12

Về hình ảnh ở trang 283...

### Quan Điểm

## Ví dụ, sự xuất hiện của một người trưởng thành nặng 55 kg vượt quá sức chứa có thể gây nguy hiểm chết người.

Sức chứa và công suất tải thay đổi tùy theo phương tiện do mối liên hệ giữa độ ăn phanh, độ ổn định trên các đường cua và các yếu tố về an toàn và hiệu suất khác. Do đó, bạn không nên đoán sức chứa của xe hoặc tải trọng hàng hóa cũng như cho rằng nhiều trẻ em có thể đi xe vì chúng nhỏ. Đặc biệt đối với những chiếc xe bạn lái thường xuyên, hãy kiểm tra dữ liệu số thực tế được ghi trên giấy chứng nhận kiểm định ô tô.

TIẾP THEO

## 2 Khi Bạn Là Nạn Nhân

### 1 Thông Báo cho Cảnh Sát

Ngay cả khi thương tích khi tai nạn giao thông là nhẹ, nạn nhân phải luôn báo cáo với cảnh sát. Nếu người này không thông báo cho cảnh sát, khi đến lúc phải yêu cầu tiền bảo hiểm, sẽ không thể lấy được **lời khai về vụ tai nạn giao thông bằng văn bản**, điều này có thể gây bất lợi cho người đó về sau.

### 2 Đi Khám Bác Sĩ

Khi có cú sốc mạnh ở đầu hoặc bộ phận khác của cơ thể, nạn nhân cần được bác sĩ khám **ngay cả khi không có dấu hiệu thương tích bên ngoài**. Đôi khi một người sẽ phải chịu đựng những di chứng mà phải về sau mới xuất hiện.



### Gợi Ý Nhanh

#### Nhận Chi Tiết Liên Hệ của Người Lái Xe Kia

Ghi lại tên người lái xe kia, số giấy phép, công ty bảo hiểm và các chi tiết liên quan khác để sử dụng sau.

Điều quan trọng là phải tận mắt xác nhận các chi tiết bằng cách xem giấy tờ giấy phép lái xe hoặc tài liệu bảo hiểm của người lái xe kia và không tin vào những gì người đó viết hoặc những gì có trên danh thiếp đưa cho bạn.

## 3 Khi Có Mặt Tại Hiện Trường Vụ Tai Nạn

### 1 Trợ Giúp Người Bị Thương

Một người tình cờ có mặt tại hiện trường vụ tai nạn phải hỗ trợ trong việc trợ giúp bất kỳ người nào bị thương hoặc di dời các xe trong vụ tai nạn.

### 2 Xác Định Xe Gây Tai Nạn và Bỏ Chạy

Nếu một người chứng kiến một vụ tai nạn đâm xe và bỏ chạy, ngoài việc trợ giúp người bị thương, người này cần lưu ý biển số xe, loại, màu sắc, hoặc bất kỳ đặc điểm nào khác của xe và báo cáo các thông tin này bằng cách gọi 110 hoặc thông báo trực tiếp cho cảnh sát.

### 3 Ngăn Chặn Hòa Hoạ

Nếu xăng bị rò rỉ tại hiện trường vụ tai nạn hoặc hàng hóa được vận chuyển bao gồm vật liệu dễ cháy thì không được châm thuốc, thải bỏ diêm, hoặc bất kỳ hành động tương tự nào.

みきわめ .....	みきわめ phán đoán, đảm bảo	
みだりに .....	みだりに .....	54
	không cần thiết, liều lĩnh	
みちはば .....	道幅 .....	72
	chiều rộng đường	
みとおしがきかない .....	見通しがきかない .....	87, 103, 157
	tầm nhìn kém	
むめんきょうてん .....	無免許運転 .....	124
	lái xe mà không có giấy phép hợp lệ	
めんきょしょうとう .....	免許証等 .....	124
	giấy tờ giấy phép	
もくし .....	目視 .....	100, 106
	nhìn qua phần lề đường, tầm nhìn trực tiếp, nhìn xung quanh	
やかん .....	夜間 .....	206, 276
	ban đêm	
ゆうこうきかん .....	有効期間 .....	129
	thời hạn hiệu lực	
ゆうせん .....	優先 .....	72
	quyền ưu tiên	
ゆうせんつうこうたい .....	優先通行帯 .....	63
	làn đường ưu tiên	
ゆうせんだうろ .....	優先道路 .....	7, 72
	đường có quyền ưu tiên	
ゆうりょううんてんしゃ .....	優良運転者 .....	129
	người lái xe gương mẫu	
ようじ .....	幼児 .....	11, 157
	trẻ mẫu giáo	
よんりんしゃ .....	四輪車 .....	18, 252
	xe bốn bánh	

## ら り

ろかた .....	路肩 .....	56, 217, 320
	phần lề đường	
ろせんばす .....	路線バス .....	62
	xe buýt theo tuyến	
ろそくたい .....	路側帯 .....	6, 50, 56, 320
	dải phân cách bên đường	
ろめんでんしゃ .....	路面電車 .....	5, 22, 93
	xe điện	
わりこみ .....	割り込み .....	97, 108
	tạt đầu xe	

## Xem Lại Câu Trả Lời

### ● Giai Đoạn 1 ●

#### **Bài Học 1**

Trang 12 1. ×

2. ○

3. ×

Trang 13 1. ○

2. ×

Trang 17 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 2**

Trang 26 1. ×

2. ×

3. ○

Trang 28 1. ×

2. ○

#### **Bài Học 3**

Trang 48 1. ×

2. ○

3. ×

4. ○

5. ○

#### **Bài Học 4**

Trang 54 1. ×

2. ○

3. ×

Trang 58 1. ×

2. ×

3. ×

4. ×

5. ×

#### **Bài học 5**

Trang 61 1. ○

2. ×

3. ○

Trang 63 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 6**

Trang 73 1. ○

2. ×

3. ○

4. ○

5. ×

6. ×

Trang 80 1. ×

2. ○

3. ×

#### **Bài Học 7**

Trang 85 1. ×

2. ×

3. ○

Trang 89 1. ×

2. ○

3. ×

4. ○

5. ×

#### **Bài Học 8**

Trang 95 1. ○

2. ×

3. ○

4. ×

Trang 98 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 9**

Trang 102 1. ○

2. ×

3. ○

4. ○

Trang 104 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 10**

Trang 108 1. ○

2. ○

3. ×

#### **Bài Học 11**

Trang 114 1. ○

2. ×

3. ○

4. ×

Trang 118 1. ×

2. ×

#### **Bài Học 12**

Trang 122 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 13**

Trang 131 1. ×

2. ×

3. ×

Trang 140 1. ×

2. ○

3. ○

4. ○

#### **Bài Học 14**

Trang 145 1. ×

2. ×

3. ○

4. ×

### ● Giai Đoạn 2 ●

#### **Bài Học 4**

Trang 162 1. ○

2. ○

3. ○

#### **Bài Học 6**

Trang 182 1. ○

2. ×

3. ○

4. ×

5. ×

6. ○

#### **Bài Học 7**

Trang 188 1. ○

2. ×

3. ×

Trang 203 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 8**

Trang 211 1. ○

2. ×

3. ×

4. ×

5. ×

Trang 216 1. ×

2. ×

3. ×

Trang 220 1. ×

2. ×

3. ×

Trang 225 1. ×

2. ×

3. ○

Trang 229 1. ×

2. ×

#### **Bài Học 9**

Trang 249 1. ×

2. ×

#### **Bài Học 10**

Trang 255 1. ×

2. ○

3. ×

4. ×

5. ○

Trang 261 1. ○

2. ×

3. ×

Trang 267 1. ○

2. ×

3. ○

4. ○

5. ○

6. ×

7. ×

#### **Bài Học 11**

Trang 274 1. ×

2. ×

3. ×

4. ×

Trang 282 1. ×

2. ×

3. ×

4. ○

5. ×

6. ×

#### **Bài Học 12**

Trang 288 1. ×

2. ×

3. ×

4. ×

#### **Bài Học 13**

Trang 292 1. ○

2. ×

3. ○

#### **Bài Học 14**

Trang 296 1. ×

2. ×

3. ○

#### **Bài Học 15**

Trang 300 1. ×

2. ×

3. ○

4. ×

Trang 305 1. ×

2. ○

#### **Bài Học 16**

Trang 311 1. ×

2. ○

Trang 314 1. ○

2. ×

#### **Bài Học 17**

Trang 323 1. ×

2. ×

3. ○

Trang 334 1. ○

2. ○

3. ×